ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ SƠN MAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 151 /BC-UBND	*Sơn Mai, ngày 03 tháng 4 năm 2026*

BÁO CÁO
Tình hình thực hiện Nghị quyết số 57- NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ

Thực hiện Công văn số 1270/SKHCN-KH&ĐMST ngày 26 tháng 03 năm 2026 của Sở Khoa học - Công nghệ về việc đề nghị báo cáo tình hình, kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Nghị quyết số 71/NQ-CP. UBND xã Sơn Mai báo cáo tình hình thực hiện trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN, KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Thành lập Ban Chỉ đạo và Quy chế hoạt động về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 của Ủy ban nhân dân xã Sơn Mai, triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phát phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Nghị quyết 71-NQ/CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 359-KH/TU ngày 29/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị trên địa bàn xã Sơn Mai; Kế hoạch triển khai thực hiện số 02-KH/BCĐTW, ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và các văn bản liên đến công tác phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ theo Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW

- Tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản liên quan sâu rộng trong toàn hệ thống chính trị, đến từng cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp và người dân thông qua các cuộc họp, sinh hoạt cơ quan, chi bộ và tham gia các lớp tập huấn cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức nắm rõ nội dung để tuyền đạt đến cộng đồng dôanh nghiệp và người dân.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số bằng các hình thức như: Đài truyền thanh xã, Trang thông tin điện tử, trên các nền tảng mạng xã hội,…

- Cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao kiến thức, trang bị kỹ năng làm lực lượng nồng cốt cho khoa học, công

nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Phát động phong trào Bình dân học vụ số: Đã triển khai đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trên địa bàn xã, phát động và kêu gọi mỗi CBCC, viên chức và thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng xã, thôn phát huy nêu cao vai trò, trách nhiệm của mình trong việc đẩy mạnh công tác "Bình dân học vụ số" trên địa bàn. Đồng thời chỉ đạo mỗi thành viên Tổ Công nghệ số cộng đồng xã, thôn trong thời gian kể từ ngày UBND xã tổ chức Lễ phát động đến hết năm 2025 thực hiện hướng dẫn tối thiểu cho 20 người dân có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết yếu, biết bảo vệ bản thân trên môi trường mạng; Kết quả đã có hơn 1.500 người tham gia khoá học và dự thi.

3. Xây dựng, hoàn thiện thể chế, quy định cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật thuộc thẩm quyền của địa phương hoặc trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung để ban hành chính sách ưu đãi, chính sách đặc thù về tài chính, tăng cường phân cấp, uỷ quyền. Khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức đầu tư vào nghiên cứu và phát triển, khởi nghiệp sáng tạo, ứng dụng công nghệ số, khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ số, tháo gỡ các điểm nghẽn, các rào cản về thể chế, cơ chế, chính sách và nguồn nhân lực, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho sự phát triển mang tính đột phá của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Xây dựng các chương trình, kế hoạch và đạt ra mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể từng giai đoạn để thực hiện thành công các quy hoạch, chiến lược, kế hoạch, biến tiềm năng thành hiện thực trong thời gian sớm nhất.

- Thu hút, tạo điều kiện nhằm trọng dụng nhân tài về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về làm việc tại địa phương.

- Ưu tiên bố trí nguồn chi ngân sách cho hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đảm bảo theo kế hoạch đề ra.

4. Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo

UBND xã đã bước đầu triển khai các hoạt động hỗ trợ ứng dụng công nghệ trong sản xuất và đời sống; khuyến khích doanh nghiệp, hộ kinh doanh tiếp cận chuyển đổi số.

Về công nghệ chiến lược & ĐMST: Thành lập Hội đồng đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ phục vụ công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn xã Sơn Mai (Quyết định 699/QĐ-UBND ngày 5/11/2025)

5. Tình hình thực hiện chuyển đổi số

5.1. Về phát triển hạ tầng số

Cơ sở hạ tầng viễn thông bảo đảm thông tin, liên lạc; đảm bảo phục vụ tốt

nhu cầu của cơ quan, doanh nghiệp và người dân; Công tác đảm bảo an toàn thông tin trong các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục được duy trì ổn định; mạng truyền số liệu chuyên dùng đã được kết nối và sử dụng ổn định. Trên địa bàn xã hiện nay có 03 đơn vị cung cấp dịch vụ Viễn thông cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng gồm: VNPT, Viettel, Mobifone; Toàn xã có 11 trạm phát sóng mạng thông tin di động (BTS), trong đó: 02 trạm VNPT, 09 trạm Viettel.

+ Phát triển Hạ tầng viễn thông băng rộng di động 4G đạt trên 100%.

+ Phát triển Hạ tầng viễn thông băng rộng di động 5G đạt trên 35%.

+ Phát triển Hạ tầng viễn thông băng rộng cố định đạt trên 93%.

5.2. Về quản trị điều hành trên môi trường số

- 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử có ký số thông qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành iOffice.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được cấp tài khoản công vụ; 100% cán bộ, công chức liên quan đến giải quyết TTHC được cấp chứng thư số chuyên dùng để thực hiện số hóa hồ sơ và ký xác thực điện tử.

- Các hệ thống thông tin như: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành (iOffice); Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; Hệ thống mail công vụ; Phần mềm Quản lý nhiệm vụ; Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh,.. giúp lãnh đạo điều hành linh hoạt, hiệu quả.

5.3. Về phát triển kinh tế số

- Triển khai các chính sách khuyến khích doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số theo Quyết định số 1325/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi. Các doanh nghiệp trên địa bàn xã thực hiện nộp thuế qua mạng, hóa đơn điện tử, hợp đồng điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, đấu thầu qua mạng, nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt,...

- Thúc đẩy phát triển kinh tế số với trọng tâm là phát triển doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo ở các lĩnh vực thương mại điện tử, sản xuất thông minh. Tăng cường hỗ trợ và đẩy nhanh tiến độ chuyển đổi số trong các doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa để nâng cao năng lực cạnh tranh.

5.4. Về phát triển xã hội số, công dân số

- Triển khai dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt đến 100% trường học, cơ sở giáo dục và cơ sở y tế trên địa bàn xã. Các ngân hàng, các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ như VNPT, Viettel, Mobile đã tích cực phối hợp với Tổ CNCĐ để triển khai hướng dẫn cho người dân, các tiểu thương cài đặt, sử dụng mô hình chợ 4.0.

- Các tổ chức tín dụng trên địa bàn xã đã đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ, mở rộng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt qua POS, QR code,

Internet Banking và Mobile Banking. Hầu hết ngân hàng đều có ứng dụng thanh toán trực tuyến tích hợp nhiều tiện ích, khuyến mãi, ưu đãi nhằm khuyến khích thanh toán không dùng tiền mặt. Mạng lưới QR code được triển khai rộng tại chợ, cửa hàng, doanh nghiệp, giúp thanh toán nhanh, an toàn, giảm dùng tiền mặt. Triển khai nhiều chính sách ưu đãi đối với đối tượng nhận chi trả an sinh xã hội khi mở, sử dụng tài khoản ngân hàng để nhận hỗ trợ từ ngân sách nhà nước nhằm thúc đẩy chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt trên địa bàn xã, đã đăng ký tài khoản: 394/394 đối tượng, đạt tỷ lệ 100%; thực hiện việc thanh toán không dùng tiền mặt cho các trường hợp có đăng ký tài khoản: 394/394 đối tượng, đạt tỷ lệ 100%. Cập nhật 100% mã định danh và thông tin khác của đối tượng BTXH vào hệ thống cơ sở dữ liệu BTXH; Đối tượng người có công trên địa bàn xã: 119 đối tượng. Đã đăng ký tài khoản: 119/119 đối tượng, đạt tỷ lệ 100%; thực hiện việc thanh toán không dùng tiền mặt cho các trường hợp có đăng ký tài khoản: 100/100 đối tượng, đạt tỷ lệ 100%.

- Đã tổ chức quán triệt, yêu cầu 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, đoàn viên, hội viên tham gia các khóa học mở đại trà đã được tích hợp trên nền tảng học trực tuyến "Bình dân học vụ số" (MOOCs) do Bộ Công an triển khai tại địa chỉ https://binhdanhocvuso.gov.vn; https://binhdanhocvuso.quangngai gov.vn; đồng thời tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động, khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia học tập, trong đó tập trung vào các nội dung về nhận thức, kỹ năng chuyển đổi số và an toàn, an ninh thông tin trên môi trường mạng.

6. Nền tảng, ứng dụng số; thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến

a) Hệ thống quản lý văn bản điều hành: Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành VNPT-iOffice hoạt động ổn định, 100% cán bộ, công chức, viên chức UBND xã sử dụng Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành trong xử lý công việc; 100% văn bản đi - đến của xã được xử lý qua hệ thống quản lý văn bản theo quy trình khép kín; tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng đạt 100%; tỷ lệ ký số điện tử trên môi trường điện tử của các cơ quan nhà nước thuộc UBND xã đạt 100%.

b) Tình hình sử dụng chữ ký số: Việc ứng dụng chữ ký số trong cơ quan nhà nước được coi là giải pháp hữu hiệu tạo môi trường làm việc hiện đại, tiết kiệm thời gian và chi phí; đáp ứng quy trình ký số văn bản khép kín trên môi trường điện tử, đến nay UBND xã đã đề nghị Cục Chứng thực và bảo mật thông tin thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ cấp mới 53 thiết bị USB token chứng thư chữ ký số cho cá nhân, đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ thay đổi nội dung thông tin chứng thư chữ ký số cho 02 cơ quan, đơn vị. Đề nghị cấp 04 Sim ký số, thu hồi và cấp 02 chữ ký số token cá nhân đã hư hỏng không sử dụng được để thực hiện ký số văn bản điện tử và số hóa hồ sơ thủ tục hành chính.

c) Thư điện tử công vụ: Thực hiện rà soát, đề nghị Văn phòng UBND tỉnh khởi tạo tài khoản thư điện tử công vụ cho các cơ quan, đơn vị và cá nhân. Đến nay 100% cán bộ, công chức, viên chức, các cơ quan, đơn vị sự nghiệp thuộc

UBND xã đều được cấp hộp thư điện tử công vụ để sử dụng các phần mềm dùng chung của tỉnh như: tài khoản iOffice, tài khoản DVCTT,... thuận lợi cho việc trao đổi dữ liệu công việc, tỷ lệ tài khoản thường xuyên đăng nhập trên 98% (do đã tích hợp với tài khoản Hệ thống quản lý văn bản và điều hành VNPT-iOffice).

d) Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu: Kết nối các cơ sở dữ liệu chuyên ngành như: Cơ sở dữ liệu dân cư (Đã hoàn thành rà soát, đối chiếu thông tin dân cư với dữ liệu quốc gia; cập nhật các biến động về hộ khẩu, nhân khẩu); Cơ sở dữ liệu hộ tịch (kết nối hệ thống đăng ký khai sinh, khai tử, kết hôn với CSDL dân cư); Cơ sở dữ liệu các lĩnh vực khác: Văn hóa, y tế, giáo dục, an sinh xã hội... từng bước được cập nhật và số hóa.

đ) Hoạt động của Trang thông tin điện tử: Trang Thông tin điện tử của xã https://sonmai.quangngai.gov.vn/ đã thực hiện tốt việc thông tin, tuyên truyền các hoạt động chỉ đạo, điều hành của UBND xã; công khai thủ tục hành chính, minh bạch thông tin, phục vụ ngày càng hiệu quả cho việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và phát triển kinh tế - xã hội của xã; các văn bản chỉ đạo điều hành được cập nhật kịp thời lên Trang thông tin điện tử; nội dung tin, bài, hình ảnh được duyệt đưa lên Trang TTĐT đảm bảo tính chính xác, kịp thời.

e) Tổng đài Dịch vụ hành chính công: Đã công bố số điện thoại đường dây nóng của Trung tâm PVHCC, đồng thời tiến hành thông báo tiếp nhận phản ánh, kiến nghị liên quan đến giải quyết TTHC trên Trang thông tin điện tử xã và tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cho tổ chức, cá nhân biết liên hệ **tại địa chỉ:** https://dichvucong.gov.vn/p/phananhkiennghi/pakn-gui-pakn.html

- Gửi đến cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh Quảng Ngãi, số 52 Hùng Vương, phường Cẩm Thành, tỉnh Quảng Ngãi (Fax: 0255 3822 217).

- Số điện thoại chuyên dùng: 0255 3718 200 *(Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thuộc Văn phòng UBND tỉnh Quảng Ngãi).*

- Địa chỉ thư điện tử: pakn@quangngai.gov.vn

- Số điện thoại: 09655082727 *(Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Sơn Mai).*

- Địa chỉ thư điện tử: hcc-sonmai@quangngai.gov.vn

f) Tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến (từ ngày 01/7/2025 đến ngày 30/3/2026)

- Tổng số lượng hồ sơ tiếp nhận: 3.261 hồ sơ; trong đó: tiếp nhận trực tuyến: 2.652 hồ sơ (chiếm 81,3%), tiếp nhận trực tiếp và dịch vụ bưu chính: 609 hồ sơ (chiếm 18,7%).

+ Tổng số hồ sơ đã giải quyết: 3.207/3.261 hồ sơ (chiếm 98,3%); trong đó: giải quyết trước hạn, đúng hạn: 3.199/3.207 hồ sơ (chiếm 99.75%), đã giải quyết nhưng quá hạn 8/3.207 hồ sơ (chiếm 0,24%).

+ Tổng số hồ sơ đang giải quyết: 22/22 hồ sơ (chiếm 100%); trong đó: hồ sơ đang giải quyết trong hạn: 22/22 hồ sơ (chiếm 100%), hồ sơ đang giải quyết nhưng quá hạn: 0 hồ sơ.

+ Tổng số hồ sơ cá nhân, tổ chức rút hồ sơ: 32 hồ sơ.

g) Về triển khai TTHC không phục thuộc địa giới hành chính:

Đã triển khai đầy đủ TTHC không phục thuộc địa giới hành chính được quy định tại Quyết định số 964/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi đối với các lĩnh vực như: người có công, lao động - việc làm, bảo hiểm xã hội, giáo dục - đào tạo, công thương, năng lượng, thương mại quốc tế, thương mại điện tử, tiêu chuẩn đo lường chất lượng, hội - quỹ,… nhằm tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp trong quá trình giao dịch hành chính, góp phần cải cách thủ tục, rút ngắn thời gian, chi phí thực hiện. Đồng thời, thúc đẩy chuyển đổi số, xây dựng nền hành chính phục vụ hiện đại, minh bạch, công khai.

h) Về công bố, công khai TTHC:

Đã tiến hành công bố, công khai đúng quy định đối với các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã tại trụ sở làm việc UBND xã và trên Trang thông tin điện tử xã tại địa chỉ https://sonmai.quangngai.gov.vn

i) Về chất lượng cung cấp DVCTT trên Cổng DVCQG:

** Dịch vụ công trực tuyến một phần:*

- Tổng số thủ tục hành chính đã cung cấp: 239 TTHC

- Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận: 1.761 hồ sơ; trong đó: tiếp nhận trực tuyến: 1.546/1.761 hồ sơ (chiếm 87,79%), tiếp nhận tại nơi giải quyết TTHC: 215/1.761. hồ sơ (chiếm 12,2%).

** Dịch vụ công trực tuyến toàn trình:*

- Tổng số thủ tục hành chính đã cung cấp 143 TTHC

- Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận: 739 hồ sơ; trong đó: tiếp nhận trực tuyến: 737/739 hồ sơ (chiếm 99,72%), tiếp nhận tại nơi giải quyết TTHC: 2/739 hồ sơ (chiếm 0,27%).

7. Việc xây dựng, triển khai các cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia, chuyên ngành, phát triển dữ liệu

- Đã triển khai, khai thác nhiều nền tảng, cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia và hệ thống thông tin (HTTT) dùng chung của tỉnh như: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành (iOffice); Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; Hệ thống mail công vụ,...

- Tổng số hồ sơ số hóa TTHC khi tiếp nhận đạt 99,97% %.

- Tổng số hồ sơ số hóa kết quả giải quyết TTHC đạt 99,44%.

8. An ninh mạng, bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu

- Đầu tư nâng cấp hệ thống mạng LAN phục vụ cho hoạt động điều hành và phục vụ công tác chuyên môn tại UBND xã, lắp đặt 02 đường truyền nhà mạng VNPT và Viettel phục vụ công tác chuyên môn, người dân và doanh nghiệp.

- Đã tiến hành cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc có bản quyền Bkav Endpoint do Công an tỉnh cấp cho các máy tính phục vụ cho công tác chuyên môn của cán bộ, công chức, viên chức xã.

9. Phát triển nguồn nhân lực cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Về nhân lực cho KHCN, ĐMST

UBND xã thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 của Ủy ban nhân dân xã Sơn Mai gồm 35 thành viên.

b) Về nhân lực cho chuyển đổi số

Thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã với 23 thành viên và 15 tổ công nghệ số cộng đồng cấp thôn (86 thành viên); ban hành Quyết định số 103/QĐ-UBND ngày 11/7/2025 của Chủ tịch ủy ban nhân dân xã Sơn Mai về việc phê duyệt danh sách công chức, viên chức chuyên trách, kiêm nhiệm về công tác chuyển đổi số trên địa bàn xã Sơn Mai.

10. Bảo đảm kinh phí cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Trong năm 2025, kinh phí phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã 262 triệu đồng và dự kiến phân bổ kinh phí cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số 500 triệu đồng;

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Công tác quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 57-NQ/TW được triển khai sâu rộng trong cả hệ thống chính trị; lề lối làm việc, ý thức trách nhiệm của đội ngũ công chức, viên chức ngày càng được nâng cao; ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước đã góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và phục vụ tổ chức, cá nhân trên địa bàn xã .

Cơ sở hạ tầng, trang thiết bị được quan tâm đầu tư, hạ tầng internet được phủ diện rộng với cấu hình cao. Đội ngũ cán bộ, công chức thường xuyên được tập huấn, hướng dẫn nâng cao trình độ; nhân dân được hỗ trợ, hướng dẫn bằng nhiều hình thức; kết quả ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện cải cách TTHC bước đầu được nhiều kết quả tốt. Tích cực tuyên truyền trên các ứng dụng nền tảng số sẵn có (Zalo, Facebook, mã QR, ứng dụng VNeID, MobiEdu...) trong công tác quản lý, tuyên truyền và phổ biến, giáo dục pháp luật cho Nhân dân, góp phần lan tỏa thông tin nhanh, rộng, hiệu quả.

2. Tồn tại, hạn chế

Nguồn thu ngân sách của địa phương còn hạn chế; nên việc bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ đã đề ra gặp nhiều khó khăn.

Nguồn nhân lực phục vụ đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số còn hạn chế và chưa theo kịp với sự đổi mới liên tục của công nghệ. Hạ tầng thông tin, cơ sở dữ liệu còn thiếu và chưa đồng bộ.

3. Nguyên nhân

Nhiều chương trình, kế hoạch được xây dựng, ban hành nhưng kinh phí của địa phương còn nhiều khó khăn, trong khi đó nguồn vốn của tỉnh và trung ương hỗ trợ cho địa phương để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số còn hạn chế nên chưa đủ nguồn lực để triển khai thực hiện.

Nguồn lực đầu tư phát triển cho công nghệ thông tin, chuyển đổi số chưa đáp ứng yêu cầu phát triển.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỜI GIAN TỚI

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành

Tiếp tục tập trung chỉ đạo cụ thể hóa kịp thời Nghị quyết 57-NQ/TW; nội dung đầy đủ, bám sát vào tình hình thực tế của địa phương; phân công trách nhiệm cụ thể, rõ ràng, phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của từng đơn vị.

Ban hành các văn bản đồng bộ, bảo đảm chất lượng, chặt chẽ, đúng quy trình, quy định, thời gian, có tính khả thi cao, sát thực tiễn, dễ tiếp cận và nhanh chóng đi vào cuộc sống.

2. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp

Đẩy mạng chuyển đổi số trong hoạt động quản lý nhà nước, sử dụng hiệu quả các nền tảng (dịch vụ công trực tuyến, một cửa điện tử, hệ thống quản lý văn bản và điều hành,…); Ứng dụng công nghệ thông tin và công nghệ chiến lược (AI, dữ liệu số, mã QRCode, bản đồ số,…) trong các ngành quản lý dân cư, đất đai, tài nguyên và các lĩnh vực kinh tế - xã hội của địa phương.

Triển khai chiến lược khuyến khích doanh nghiệp khởi nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo. Triển khai chính sách đột phá nhằm khuyến khích và thúc đẩy mạnh mẽ doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp công nghệ cao.

Triển khai chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số, bao gồm đưa sản phẩm lên môi trường số; trang bị kỹ năng số cho người dân, cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số, tạo lập niềm tin số.

3. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Triển khai chiến lược, chính sách đào tạo, bồi dưỡng, thu hút, trọng dụng nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đặc biệt là

nhân lực chất lượng cao. Triển khai bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức. Tổ chức các lớp tập huấn định kỳ.

4. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng theo danh mục đã được ban hành bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số.

Khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia; các cơ sở dữ liệu dùng chung theo danh mục đã ban hành của sở, ngành để phát triển kinh tế - xã hội.

Khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu; triển khai các sáng kiến mở dữ liệu để người dân, doanh nghiệp khai thác, tạo giá trị mới, đổi mới sáng tạo.

5. Đảm bảo về an toàn, an ninh thông tin mạng

Tăng cường triển khai các biện pháp nhằm bảo đảm An ninh mạng, bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề nghị UBND tỉnh:

- Quan tâm bố trí và cấp kinh phí cho xã để thực hiện công tác xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số phục vụ nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ tham gia nghiên cứu, phát triển công nghệ và áp dụng giải pháp đổi mới sáng tạo.

2. Đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ: Hướng dẫn triển khai, đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số đảm bảo hiệu quả, đảm bảo tính thống nhất và đồng bộ, tích hợp, liên thông từ cấp Trung ương đến tỉnh và xã.

Nơi nhận:
- Sở KH&CN(b/c);
- CT, các PCT UBND xã;
- CVP, PCVP;
- Lưu VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Thị Kim Tuyết